TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2025/HS-ST
Ngày 20-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung;

Bà Bùi Thị Hà.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường A, quận A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Phạm Thanh H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/12/2024 đến ngày 03/01/2025 chuyển tạm giam - Có mặt.

2. Đinh Văn D, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường A, quận A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2010/HSST ngày 29/10/2010, Toà án nhân dân huyện An Dương, xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 25/12/2024 đến ngày 03/01/2025 chuyển tạm giam - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 14 giờ ngày 25/12/2024, tại thôn V, xã A, huyện A (nay là Tổ dân phố V, phường A, quận A), Công an huyện A phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn L về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đinh Văn D. Vật chứng thu giữ tại nền đường ngay vị trí D đứng 01 túi nilon (2x2) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu QT01) do D vừa ném xuống, thu giữ của D 01 xe ô tô Biển kiểm soát 15K-082.79, thu giữ của L số tiền 1.350.000 đồng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định theo quy định.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L, thu giữ: 01 túi nilon màu trắng kích thước (12x8,5) cm bên trong có 02 túi nilon kích thước (2x2) cm và 02 túi nilon kích thước (2,5x2,5) cm đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu KX01); 01 túi nilon màu trắng kích thước (11x7) cm bên trong có 01 túi nilon kích thước (4x6) cm và 01 túi nilon kích thước (7x11) cm đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu KX02), 10 vỏ túi nilon kích thước (2x2) cm; 10 vỏ túi nilon kích thước (2,5x2,5) cm; 01 cân điện tử. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Văn D không thu giữ đồ vật có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 1450/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu QT01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,18 gam, loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng của mẫu KX01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 1,21 gam, loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng của mẫu KX02 gửi giám định là ma túy có khối lượng 13,74 gam, loại Methamphetamin.

Xét nghiệm chất ma tuý trong nước tiểu của Nguyễn Văn L và Đinh Văn D đều dương tính với chất thử ma tuý Methamphetamine.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn L và Đinh Văn D, khai nhận: Ngày 23/12/2024, Nguyễn Văn L đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân mua của một người đàn ông tên Tuấn (không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể) 6.000.000 đồng ma tuý đá. Về nhà, L chia số ma túy vừa mua được vào 08 túi nilon mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 18 giờ ngày 23/12/2024, Đinh Văn D đến nhà L mua 300.000 đồng ma tuý đá, về nhà D đã sử dụng một mình hết. Khoảng 14 giờ ngày 25/12/2024, D điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 15K-082.79 đến nhà L mua 300.000 đồng ma tuý đá, khi L vừa nhận tiền và giao gói ma túy cho D thì bị lực lượng Công an phát hiện. Do sợ hãi D đã ném gói ma túy xuống nền đường nhưng bị cơ quan Công an thu giữ.

Về vật chứng thu giữ: 01 bì giấy bên trong chứa số ma tuý hoàn lại sau giám định, dấu niêm phong số 1450MT/PC09; 20 vỏ gói nilon, 01 cân điện tử và số tiền 1.350.000 đồng, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận A quản lý.

Đối với chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 15K-082.79, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp là chị Đinh Thị H (cháu của D), chị H cho D mượn để đi lại, không biết D sử dụng đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho chị Hậu.

Tại Cáo trạng số 99/CT-VKSAD ngày 24/4/2025, Viện Kiểm sát nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Đinh Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Nguyễn Văn L, Đinh Văn D nhận tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra; của người chứng kiến, Kết luận giám định chất ma túy và nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận A. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận A giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn L từ 10 năm tù đến 10 năm tù 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/12/2024. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo số tiền 10 triệu đồng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Đinh Văn D từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, tiền do phạm tội mà có: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy dán kín các mép, bên trong có chứa số ma túy hoàn lại sau giám định của 03 mẫu QT01, KX01, KX02 cùng toàn bộ vỏ bao gói của các mẫu vật được niêm phong lại trên có dấu niêm phong của Cơ quan giám định số 1450MT/PC09; 10 (mười) vỏ túi nilon màu trắng, viền đỏ kích thước mỗi túi (2x2) cm; 10 (mười) vỏ túi nilon màu trắng, viền xanh, kích thước mỗi túi (2,5x2,5) cm; 01 (một) cân điện tử màu đen (5x8x1) cm do liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với số tiền 1.350.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn

Văn L được xác định có 300.000 đồng bán ma túy ngày 25/12/2024 nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền 1.050.000 đồng còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Ngoài ra quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa chứng minh được Nguyễn Văn L còn bán ma túy cho Đinh Văn D vào ngày 23/12/2024 với số tiền 300.000 đồng nên buộc Nguyễn Văn L phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L và Đinh Văn D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L, hiện chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ có căn cứ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về nhận định các tình tiết của vụ án:*

[2] *Về tội danh:*

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo với nhau; lời khai của người chứng kiến, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/12 và ngày 25/12/2024, tại thôn V, xã A, huyện A, (nay là Tổ dân

phố V, phường A, quận A) thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn L đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đinh Văn D với tổng số tiền là 600.000 đồng. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của L là 15,13 gam, loại Methamphetamine. L khai nhận khối lượng ma túy nêu trên nhằm mục đích để bán kiếm lời. Đinh Văn D có hành vi cất giữ 0,18 gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

[2.2] Tại Kết luận giám định số 1450/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu QT01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,18 gam, loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng của mẫu KX01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 1,21 gam, loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng của mẫu KX02 gửi giám định là ma túy có khối lượng 13,74 gam, loại Methamphetamin. Như vậy tổng khối lượng ma túy thu giữ của L là 15,13 gam, loại Methamphetamin. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn L đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đối với Đinh Văn D có hành vi mua ma túy để sử dụng cho bản thân với khối lượng là 0,18 gam, loại Methamphetamine. Do đó hành vi của Đinh Văn D đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

[3.1] Bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi 02 lần bán trái phép ma túy cho Đinh Văn D và tàng trữ trái phép 15,13 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích mua bán. Do đó, bị cáo L phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Bị cáo Đinh Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,18 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật Phòng, chống ma túy ngày 30-3-2021, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác gây mất trật tự an toàn xã hội. Đây là tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Do đó, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản

1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo không chứng minh được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về hình phạt:*

[7] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở xem xét khối lượng ma túy; đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn L và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Đinh Văn D là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Đối với bị cáo Đinh Văn D ngoài hành vi xem xét lần này, nhân thân bị cáo có 01 tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng đánh giá ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù thích hợp mới đảm bảo quy định của pháp luật nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 251 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn L đã nhận tiền và xác định có thu lợi bất chính. Do đó, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Đối với bị cáo Đinh Văn D không có việc làm ổn định, không có căn cứ xác định có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Đinh Văn D theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy dán kín các mép, bên trong có chứa số ma túy hoàn lại sau giám định của 03 mẫu QT01, KX01, KX02 cùng toàn bộ vỏ bao gói của các mẫu vật được niêm phong lại trên có dấu niêm phong của Cơ quan giám định số 1450MT/PC09; 10 (mười) vỏ túi nilon màu trắng, viền đỏ kích thước mỗi túi (2x2) cm; 10 (mười) vỏ túi nilon màu trắng, viền xanh, kích thước mỗi túi (2,5x2,5) cm; 01 (một) cân điện tử màu đen (5x8x1) cm do liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng. Đối với số tiền 1.350.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L được xác định có 300.000 đồng bán ma túy ngày 25/12/2024 nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền 1.050.000 đồng

còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

[10] Về số tiền do phạm tội mà có: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa chứng minh được Nguyễn Văn L còn bán ma túy cho Đinh Văn D vào ngày 23/12/2024 với số tiền 300.000 đồng nên buộc Nguyễn Văn L phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

[11] *Về các vấn đề khác:*

[11.1] Đối với người đàn ông bán ma túy cho L, hiện chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ có căn cứ xử lý sau là có căn cứ.

[11.2] Đối với chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 15K-082.79, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp là chị Đinh Thị Hậu (cháu của D), chị Hậu cho D mượn để đi lại, không biết D sử dụng đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho chị Hậu là có căn cứ.

[12] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/12/2024.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn D 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/12/2024.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và tiền do phạm tội mà có: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy dán kín các mép,

bên trong có chứa số ma túy hoàn lại sau giám định của 03 mẫu QT01, KX01, KX02 cùng toàn bộ vỏ bao gói của các mẫu vật được niêm phong lại trên có dấu niêm phong của Cơ quan giám định số 1450MT/PC09; 10 (mười) vỏ túi nilon màu trắng, viền đỏ kích thước mỗi túi (2x2) cm; 10 (mười) vỏ túi nilon màu trắng, viền xanh, kích thước mỗi túi (2,5x2,5) cm; 01 (một) cân điện tử màu đen (5x8x1) cm do có liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu sung vào Ngân sánh Nhà nước số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do Nguyễn Văn L bán ma túy ngày 25/12/2025. Buộc Nguyễn Văn L phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng do bán ma túy cho Đinh Văn D ngày 23/12/2025. Trả lại cho Nguyễn Văn L số tiền 1.050.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự quận A, thành phố Hải Phòng ngày 25/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận A và Biên lai thu tiền số 0008588 ngày 25/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận A).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc Nguyễn Văn L và Đinh Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- CA TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Phòng;
- VKSND quận A;
- Chi cục THADS quận A;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Chung